

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2020/HS-ST
Ngày: 07- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng.

2. Ông Đỗ Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2020 và ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Lê Văn D**, sinh năm 1961, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Lê Văn D, sinh năm 1934 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị E, sinh năm 1936 ; Anh chị em ruột: có 08 người, bị cáo là người thứ ba; Vợ thứ nhất: Huỳnh Thị H, sinh năm 1961 (chết); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1976; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Thành S và luật sư Cao Minh T, công tác tại văn phòng luật sư C, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.(có mặt).

Người bị hại:

1. Ông Trần Hoàng H, sinh năm 1977; (có mặt).

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1969; (có mặt).

Cùng cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Giám định viên: BS.CKI ông Võ Tấn T, BS ông Nguyễn Quang H, Ths.BS ông Trần Văn L, BS.CKII ông Trương Kiến Q. (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Chí Phương sinh năm 1995; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Chí Thành, sinh năm 1987; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

4. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1958; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

5. Ông Lê Hoàng Khoa, sinh năm 1976; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị Bé T sinh năm 1976; Cư trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, sau khi uống rượu, Trần Hoàng H, sinh năm 1977, ngụ ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cùng Nguyễn Văn Nhơn đến nhà của ông Trần Thanh H (Năm Diễn), sinh năm 1958 ở gần đó để uống rượu tiếp. Tại đây, H kể lại vào năm 2018 vợ của Lê Văn D là Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1976 trộm gà của mình nên D phản ứng và cự cãi lại, thì được mọi người can ngăn. Sau đó H rủ Lê Hoàng Khoa(Kiệt), sinh năm 1976 ngụ ấp H, xã H về căn chòi trước nhà của H uống rượu tiếp cùng với Nguyễn Chí T, Nguyễn Chí P. Khoảng 10 phút sau, Lê Văn D đến nói chuyện thì D và H cự cãi rồi đánh nhau, ông H dùng tay đánh nhiều cái vào người D, bà Trần Thị L (vợ H) vào can thì bị D dùng chân đá trúng vào chân phải chị L một cái làm bà té xuống đất và không đi được, đồng thời D dùng tay và trở đánh vào mặt và đầu của H hai cái. Thấy vậy, anh Chí P và Chí T chạy đến can ngăn và đưa bà L vào nhà, còn D được vợ là Nguyễn Thị Bé T đưa về nhà. Thấy vợ bị thương nên H đi vào nhà lấy 02 con dao gồm: 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, mũi

bằng, lưỡi sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất là 06cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, nơi rộng nhất là 04cm, chạy ra chuồng dê tìm D nhưng không gặp nên đến nhà D để đánh nhau. Khi H đến sân nhà của bà Nguyễn Hồng C cách hàng rào lưới B40 nhà D khoảng 03m thì D đứng trong sân nhà cầm 01 cục gạch ống ném ra trúng vào trán của H gây thương tích rồi bỏ vào nhà. H liền cầm 02 con dao đến hàng rào lưới B40 ném vào sân nhà của D rồi đi về được một đoạn thì ngã quy xuống đường bất tỉnh. Lúc này anh Chí P chạy đến đưa ông H và bà L đi bệnh viện Đa khoa Sa Đéc cấp cứu và điều trị đến ngày 15/01/2020 thì xuất viện.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 28 mảnh vỡ của viên gạch ống, có dính chất màu đỏ, nghi là máu; 01 viên gạch ống có dính chất màu đỏ, nghi là máu; 01 viên gạch ống trên viên gạch có dòng chữ “Lò Gạch Đức Thành, A-Châu Thành- Đồng Tháp”; 01 túi nilon màu đen có quai, dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, mũi bằng, lưỡi sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất là 06cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, nơi rộng nhất là 04cm.

Đến ngày 17/01/2020 Trần Hoàng H và Trần Thị L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Văn D.

Ngày 12/01/2020 Lê Văn D có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Hoàng H và Trần Thị L có hành vi đánh nhau với D.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 20/TgT và số 21/TgT cùng ngày 06/02/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

Đối với Trần Hoàng H:

- Sẹo vết thương phần mềm + sây sát da vùng trán, má trái, cổ trái.
- Vỡ xoang trán pH.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Hoàng H là 18%. Tại thời điểm giám định. Tổn thương trên do vật tày tác động gây nên thương tích.

Đối với Trần Thị L:

- Chấn thương khớp gối pH đứt gân chằng chéo trước, chéo sau không được điều trị dẫn đến tằm vận động hạn chế 0 đến 45°.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị L là 28%. Tại thời điểm giám định. Chấn thương trên do vật tày tác động gây nên thương tích.

Hiện Lê Văn D đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động và chi phí nối dây chằng về sau cho bị hại Trần Hoàng H và Trần Thị L số tiền là 20.000.000đ và ông H, bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời ngày 12/5/2020 Trần Hoàng H và Trần Thị L viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với Lê Văn D.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-CT ngày 18/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố về tội danh, khung hình phạt, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Lê Văn D đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Hoàng H, Trần Thị L và tại phiên tòa ông H, bà L không yêu cầu bồi thường gì thêm;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 28 mảnh vỡ của viên gạch ống, có dính chất màu đỏ, nghi là máu; 01 viên gạch ống có dính chất màu đỏ, nghi là máu; 01 viên gạch ống trên viên gạch có dòng chữ “Lò Gạch Đức Thành, A-Châu Thành- Đồng Tháp”; 01 túi nilon màu đen có quai, dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, mũi bằng, lưỡi sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất là 06cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, nơi rộng nhất là 04cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và đánh nhau nhưng không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo D: Luật sư Đỗ Thành S và luật sư Cao Minh T thống nhất Bản cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C về đề nghị tội danh và mức hình phạt; Các vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đã nêu, đồng thời xem xét thêm về nhân thân của bị cáo do chưa có tiền án tiền sự, gia đình gặp khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Tuy nhiên luật sư Đỗ Thành S cũng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo bị kích động về tinh thần mới phạm tội, và cho bị cáo D được hưởng án treo là phù hợp.

Trong phần tranh luận, bị hại ông Trần Hoàng H và bà Trần Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về gia đình bị cáo D gặp khó khăn về kinh tế, bản thân ông H, bà L cũng xác nhận có một phần lỗi với bị cáo. Do đó ông H bà L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho ông D cải tạo tại phương cũng đủ để giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn D phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 11/01/2020 do không kiểm chế bản thân nên trong lúc đánh nhau thì Lê Văn D có hành vi dùng chân đá trúng khớp gối chân pH của bà Trần Thị L gây đứt dây chằng chéo trước, sau với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 28%, đồng thời sau khi ông H cầm dao đến nhà của bị cáo D ở ấp H, xã H, huyện C, thì bị cáo D cầm cục gạch ống là hung khí nguy hiểm đứng trong sân nhà ném ra trúng trán của ông H gây vỡ xoang trán pH với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Như vậy có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 và điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc 01 trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a);

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Bị cáo Lê Văn D hiểu được rằng sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý được pháp luật bảo vệ. Hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác sẽ bị pháp luật xử lý dù bất cứ hình thức nào. Bị cáo Lê Văn D ý thức được

gạch ông còn rắn chắc là hung khí nguy hiểm, có khả năng sát thương rất cao, nếu dùng tấn công vào thể người khác, sẽ gây thương tích, có thể dẫn đến chết người. Mặc dù giữa bị cáo và các bị hại có mâu thuẫn nhỏ, lẽ ra bị cáo pH biết kiềm chế, có cách cư xử phù hợp, nhưng vì bản tính hung hãn, bất chấp hậu quả, bị cáo đã dùng chân đá trúng khớp gối chân pH của bà Trần Thị L gây tổn thương cơ thể là 28%, dùng cục gạch ông ném ra trúng trán của ông H gây vỡ xoang trán pH với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Hành vi của Lê Văn D là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của Trần Hoàng H và Trần Thị L một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi này cần pH xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét phát biểu bào chữa của luật sư Đỗ Thành Sơn, Hội đồng xét xử xét thấy, việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi phạm tội bị cáo bị kích động về tinh thần là chưa có cơ sở, bản thân bị cáo đã từng được rèn luyện trong môi trường quân ngũ, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn chủ động, không bị hạn chế trong việc điều khiển hành vi của mình, bị cáo D đã vào nhà và khóa cửa lại, chủ động lấy cục gạch ném về phía bị hại, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của luật sư, không áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, đồng thời xem xét ý kiến bào chữa các vị luật sư cũng như đề nghị của các bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối hận và đã bồi thường khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn bãi nại và cũng tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo về địa phương và gia đình phối hợp giám sát giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn khai báo đã bồi thường khắc phục hậu quả và được các bị hại làm đơn bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, các bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo cũng là bộ đội xuất ngũ nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo Lê Văn D đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Trần Hoàng H, Trần Thị L, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý tang vật: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, tịch thu hủy bỏ các vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, phân công người giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo D vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì bị cáo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp phạm tội mới bị cáo Lê Văn D pH bị tổng hợp hình phạt chung của bản án này và bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hủy bỏ 28 mảnh vỡ của viên gạch ống, có dính chất màu đỏ, nghi là máu; 01 viên gạch ống có dính chất màu đỏ, nghi là máu; 01 viên gạch ống trên viên gạch có dòng chữ “Lò Gạch Đức Thành, A-Châu Thành- Đồng Tháp”; 01 túi nilon màu đen có quai, dính chất màu đỏ nghi là máu; 01 con dao cán bằng gỗ dài 10cm, mũi bằng, lưỡi sắc bén dài 26cm, nơi rộng nhất là 06cm và 01 con dao cán bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 16cm, nơi rộng nhất là 04cm là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và đánh nhau nhưng không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Văn D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKS nhân dân Tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ CA huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng